

Số: 1758 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn  
thông tin mạng Bộ Giao thông vận tải năm 2023**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/2/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGTVT ngày 07/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Chương trình Chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2434/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Bộ Giao thông vận tải năm 2023.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, TTCNTT (TD).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Danh Huy**

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng**

**Bộ Giao thông vận tải năm 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1758 /QĐ-BGTVT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 30/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải, tập trung đối với lĩnh vực đường bộ”;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 1706/QĐ-BGTVT ngày 31/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 2097/QĐ-BGTVT ngày 06/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải (phiên bản 2.0);
- Quyết định số 2269/QĐ-BGTVT ngày 07/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Chương trình Chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2434/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 673/QĐ-BGTVT ngày 27/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin của Bộ Giao thông vận tải năm 2021-2025;

- Quyết định số 885/QĐ-BGTVT ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch chuyển đổi IPv4 sang Ipv6 cho hệ thống công nghệ thông tin, Internet của Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1031/QĐ-BGTVT ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin của Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2021-2025;

- Đề xuất của các Cục trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.

## **II. MỤC TIÊU**

1. Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý nhằm thống nhất hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của ngành giao thông vận tải.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp bảo đảm tối thiểu 80% các hệ thống thông tin của Bộ Giao thông vận tải có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin người dân, doanh nghiệp đã được số hóa, lưu trữ, không phải cung cấp lại; tăng cường hợp theo hình thức trực tuyến, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

3. Cơ bản hoàn hiện dữ liệu dùng chung Bộ Giao thông vận tải và cơ sở dữ liệu chuyên ngành các lĩnh vực quản lý trong ngành giao thông vận tải, triển khai các công nghệ số đáp ứng mục tiêu quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu.

4. Bảo đảm 100% các hệ thống thông tin của Bộ Giao thông vận tải được bảo vệ 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Nhận thức số**

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực, góp phần nâng cao nhận thức, sự quan tâm, hiểu biết đối với công tác chuyển đổi số trong ngành giao thông vận tải.

- Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình, hiệu quả về chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tổ chức các hội thảo tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải về Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

## **2. Thể chế số**

- Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Giao thông vận tải.

- Xây dựng, ban hành các quy định hướng dẫn về thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin hỗ trợ quản lý, điều hành tại các cấp quản lý của ngành giao thông vận tải nhằm triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

## **3. Hạ tầng số**

- Nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin.

- Hoàn thiện nền tảng công nghệ số và các dịch vụ tích hợp, chia sẻ dùng chung.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của Bộ Giao thông vận tải.

- Tiếp tục nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

## **4. Dữ liệu số**

- Tiếp tục triển khai xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung của Bộ, gồm: kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Xây dựng Trung tâm điều hành thông tin (IOC) và các hệ thống ứng dụng phục vụ chỉ đạo điều hành, tác nghiệp trên môi trường số của Bộ Giao thông vận tải.

- Thực hiện chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành các lĩnh vực quản lý trong ngành giao thông vận tải.

## **5. Nhân lực số**

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số cho các lãnh đạo và cán bộ của các cơ quan, đơn vị để khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các hoạt động của đơn vị.

- Phát triển, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách về ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan thuộc Bộ được trang bị các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực công nghệ thông tin.

## **6. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Duy trì thực hiện kiểm tra đánh giá, thường xuyên diễn tập ứng cứu sự cố về an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.

- Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, phục vụ chuyển đổi số.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số**

Tổ chức các hội thảo tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ về Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

### **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính công ích để cung cấp dịch vụ công. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

### **3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Nghiên cứu, phát triển các công nghệ số tiên tiến trong giao thông xử lý dữ liệu bằng các công nghệ trí tuệ nhân tạo, công nghệ học máy, dữ liệu lớn, Internet vạn vật, điện toán đám mây... để triển khai đưa vào ứng dụng phù hợp với đặc thù của ngành GTVT.

### **4. Thu hút nguồn lực CNTT**

Đề xuất cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn cho cán bộ chuyên trách công tác phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong các cơ quan thuộc Bộ.

### **5. Tăng cường hợp tác quốc tế**

Tăng cường hợp tác, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác nước ngoài về phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng. Tổ chức các hoạt động tìm hiểu thực tế, học tập kinh nghiệm mô hình phát triển Chính phủ số tại một số nước đã triển khai thành công.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trung tâm Công nghệ thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án được giao trong Kế hoạch.

- Hướng dẫn, kiểm tra các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch, đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành.

- Là đầu mối tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, phối hợp với các đơn vị giải quyết hoặc báo cáo Lãnh đạo Bộ các nội dung vượt thẩm quyền để xem xét, giải quyết

## **2. Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ Tài chính**

Tham mưu bố trí kinh phí (nguồn vốn sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển, vốn chương trình mục tiêu và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện Kế hoạch.

## **3. Các đơn vị trực thuộc Bộ**

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án được giao chủ trì trong Kế hoạch. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan kết nối, liên thông các dữ liệu để hình thành các dữ liệu dùng chung.

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết năm 2023 của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này trước ngày 20/02/2023.

- Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin giải quyết hoặc báo cáo Lãnh đạo Bộ các nội dung vượt thẩm quyền./.

**Phụ lục**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG**  
**CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI ƯU TIÊN TRIỂN KHAI NĂM 2023**

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện	<u>Đơn vị chủ trì</u> - phối hợp	Nguồn vốn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>NHẬN THỨC SỐ</b>				
1	Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia	Triển khai các hoạt động đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả	<u>Trung tâm CNTT</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	
2	Tuyên truyền những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình, hiệu quả về chuyển đổi số trong ngành giao thông vận tải	Tuyên truyền những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình, hiệu quả về chuyển đổi số trong ngành giao thông vận tải	<u>Trung tâm CNTT</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	
3	Tổ chức hội thảo tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	Tổ chức hội thảo tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ	<u>Trung tâm CNTT</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	
<b>II</b>	<b>THỂ CHẾ SỐ</b>				
1	Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Giao thông vận tải	Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Giao thông vận tải	<u>Vụ Pháp chế</u> Các cơ quan, đơn vị	NSNN	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện	<u>Đơn vị chủ trì</u> <u>- phối hợp</u>	Nguồn vốn	Ghi chú
2	Xây dựng, ban hành các quy định hướng dẫn về thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin hỗ trợ quản lý, điều hành tại các cấp quản lý của ngành giao thông vận tải nhằm triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước	Xây dựng, ban hành các quy định hướng dẫn về thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin hỗ trợ quản lý, điều hành tại các cấp quản lý của ngành giao thông vận tải nhằm triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước	<u>Trung tâm CNTT</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	
<b>III</b>	<b>HẠ TẦNG SỐ</b>				
1	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	<u>Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ</u>	NSNN	
2	Hoàn thiện nền tảng công nghệ số và các dịch vụ tích hợp, chia sẻ dùng chung	Tiếp tục hoàn thiện nền tảng công nghệ số và các dịch vụ tích hợp, chia sẻ dùng chung	<u>Trung tâm CNTT</u> Các Cục	NSNN	
<b>IV</b>	<b>DỮ LIỆU SỐ</b>				
1	Triển khai xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung của Bộ, gồm: kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GTVT	Tiếp tục triển khai xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung của Bộ, gồm: kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GTVT	<u>Trung tâm CNTT;</u> Các Cục	NSNN	Triển khai trong các năm 2021-2025
2	Xây dựng Trung tâm điều hành thông tin (IOC) và các hệ thống ứng dụng phục vụ chỉ đạo điều hành, tác nghiệp trên môi trường số của Bộ GTVT	Triển khai xây dựng Trung tâm điều hành thông tin (IOC) và các hệ thống ứng dụng phục vụ chỉ đạo điều hành, tác nghiệp trên môi trường số của Bộ GTVT	<u>Trung tâm CNTT;</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	Triển khai trong các năm 2021-2025
3	Thực hiện chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu	Tiếp tục thực hiện chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu	<u>Văn phòng Bộ;</u> <u>Các cơ quan, đơn vị liên quan</u>	NSNN	Thực hiện hằng năm



STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện	<u>Đơn vị chủ trì</u> - phối hợp	Nguồn vốn	Ghi chú
4	Xây dựng CSDL nghiệp vụ quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GTVT ( <i>tham chiếu các nhiệm vụ chi tiết của các Cục tại Mục V</i> )	CSDL nghiệp vụ quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GTVT	<u>Các Cục</u> ; Trung tâm CNTT	NSNN	
<b>V</b>	<b>XÂY DỰNG, NÂNG CẤP CÁC ỨNG DỤNG CHUYÊN NGÀNH CÁC LĨNH VỰC</b>				
<b>1</b>	<b>Xây dựng, nâng cấp các ứng dụng chuyên ngành lĩnh vực đường bộ</b>				
1.1	Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước của Cục ĐBVN	Triển khai giai đoạn thực hiện dự án đầu tư Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước của Cục ĐBVN	<u>Cục ĐBVN</u> ; Trung tâm CNTT, các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	Triển khai trong các năm 2023-2025
1.2	Xây dựng dựng trung tâm điều hành an ninh mạng tập trung của Cục ĐBVN	Xây dựng dựng trung tâm điều hành an ninh mạng tập trung của Cục ĐBVN	<u>Cục ĐBVN</u> ; Trung tâm CNTT	NSNN	
<b>2</b>	<b>Xây dựng, nâng cấp các ứng dụng chuyên ngành lĩnh vực hàng hải</b>				
2.1	Thiết lập Đài vệ tinh mặt đất Cospas-Sarsat thế hệ mới Meolut	- Nâng cấp năng lực kỹ thuật Đài vệ tinh Cospas-Sarsat Việt Nam (VNLUT/MCC) đáp ứng xu hướng công nghệ và lộ trình phát triển của tổ chức Cospas-Sarsat. - Duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ trực canh cấp cứu Cospas-Sarsat.	<u>Cục HHVN</u> ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	Triển khai trong các năm 2023-2025
2.2	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải (quản lý các thông số kỹ thuật, bảo trì, khai thác và quản lý tài sản), bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung về quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	<u>Cục HHVN</u> ; Trung tâm CNTT, Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	Triển khai trong các năm 2023-2025

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện	<u>Đơn vị chủ trì</u> - phối hợp	Nguồn vốn	Ghi chú
		của Bộ Giao thông vận tải và cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công của Bộ Tài chính			
<b>3</b>	<b>Xây dựng, nâng cấp các ứng dụng chuyên ngành lĩnh vực đường thủy nội địa</b>				
3.1	Dự án Hệ thống thông tin quản lý tích hợp hỗ trợ cải thiện giao thông thủy nội địa thuộc Hợp phần B Chương trình Aus4Transport (Dự án IW-MIS)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành khung hệ thống IW-MIS tích hợp (một công) với các mô-đun là các cơ sở dữ liệu tương ứng với 05 nhóm quản lý của Cục;</li> <li>- Hoàn thành phần mềm quản lý CSDL kết cấu hạ tầng cho 01 tuyến chính.</li> </ul>	<u>Cục ĐTNĐVN;</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nguồn vốn của Úc theo chương trình A4T	
3.2	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý văn bản của Cục ĐTNĐ Việt Nam	Tiếp tục tin học hóa nghiệp vụ xử lý văn bản cho 08 đơn vị trực thuộc trên cơ sở phần mềm văn phòng điện tử sử dụng tại trụ sở văn phòng Cục được Dự án cung cấp cho Cục ĐTNĐ Việt Nam	<u>Cục ĐTNĐVN;</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nguồn vốn của Úc theo chương trình A4T	
3.3	Xây dựng CSDL 55 tuyến chính về đường thủy nội địa	Phân loại, chuẩn hoá, số hoá và nhập liệu các dữ liệu cho các tuyến đường thủy nội địa quốc gia chính (dự kiến 55 tuyến) hình thành bộ CSDL nền tảng cơ bản về hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy quốc gia	<u>Cục ĐTNĐVN;</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nguồn vốn của Úc theo chương trình A4T	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện	<u>Đơn vị chủ trì</u> - phối hợp	Nguồn vốn	Ghi chú
3.4	Xây dựng Hệ thống thông tin phương tiện thủy nội địa phục vụ quản lý nghiệp vụ đăng ký, đăng ký lại, cấp lại, xóa đăng ký của phương tiện thủy nội địa được xây dựng	Hỗ trợ quản lý các thông tin phương tiện thủy nội địa trên phạm vi toàn quốc. Hình thành CSDL phương tiện thủy nội địa có mục đích sử dụng cho lưu trữ, quản lý các loại dữ liệu chủ và dữ liệu tác nghiệp theo quy trình thu thập, tổng hợp thông tin có đủ tính pháp lý để có thể tham chiếu sử dụng trong quá trình giải quyết của các thủ tục hành chính và điều hành tác nghiệp có liên quan.	<u>Cục ĐTNĐVN</u> ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	Triển khai trong các năm 2023-2025
3.5	Xây dựng Hệ thống thông tin thuyền viên phương tiện thủy nội địa phục vụ quản lý cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Quản lý thông tin người điều khiển phương tiện thủy nội địa trên phạm vi toàn quốc; hình thành CSDL người điều khiển phương tiện thủy nội địa có mục đích sử dụng cho lưu trữ, quản lý các loại dữ liệu chủ và dữ liệu tác nghiệp theo quy trình thu thập, tổng hợp thông tin có đủ tính pháp lý để có thể tham chiếu sử dụng trong quá trình giải quyết của các thủ tục hành chính và điều hành tác nghiệp có liên quan	<u>Cục ĐTNĐVN</u> ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	Triển khai trong các năm 2023-2025
3.6	Xây dựng hoàn thiện các phần mềm nghiệp vụ và CSDL kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa trên các tuyến đường thủy nội địa quốc gia trên phạm vi toàn quốc	Hình thành các phần mềm và hoàn thiện CSDL kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa có mục đích sử dụng cho lưu trữ, quản lý các loại dữ liệu chủ và dữ liệu tác nghiệp theo quy trình thu thập, tổng hợp thông tin có đủ tính xác thực, pháp lý để có thể tham chiếu sử dụng trong	<u>Cục ĐTNĐVN</u> ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	Triển khai trong các năm 2023-2025

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện	<u>Đơn vị chủ trì</u> - phối hợp	Nguồn vốn	Ghi chú
		quá trình giải quyết của các thủ tục hành chính và điều hành tác nghiệp có liên quan			
3.7	Trực đảm bảo thông tin liên lạc hệ thống kết cấu hạ tầng ĐTNĐ có ứng dụng công nghệ	<p>Trực và xử lý hệ thống thông tin các công trình đường thủy nội địa có ứng dụng công nghệ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, giám sát tình trạng hoạt động nhằm đảm bảo thông tin dữ liệu (24/7) của các báo hiệu, đèn báo hiệu lắp đặt công nghệ giám sát tình trạng hoạt động để báo cáo kịp thời các bất thường liên quan đến báo hiệu, đèn báo hiệu.</li> <li>- Theo dõi tình trạng hoạt động đảm bảo thông tin dữ liệu hệ thống thông tin quản lý, thu thập dữ liệu từ các trạm đo mực nước trên các tuyến đường thủy nội địa quốc gia.</li> <li>- Xử lý số liệu phục vụ công tác quản lý, tổng hợp, lưu trữ dữ liệu.</li> <li>- Báo cáo kịp thời các sự cố xảy ra liên quan đến hệ thống.</li> <li>- Đề xuất cải thiện hiệu năng phần mềm (nếu có).</li> </ul>	<u>Cục ĐTNĐVN;</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	Thực hiện hằng năm
<b>4</b>	<b>Xây dựng, nâng cấp các ứng dụng chuyên ngành lĩnh vực hàng không</b>				
4.1	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không	Bảo đảm dữ liệu tập trung, đồng nhất để hình thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành hàng không, sẵn sàng chia sẻ để hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của GTVT; nâng cao năng suất và hiệu quả công tác báo cáo, thống kê cũng như thực hiện nghiệp vụ quản lý nhà nước của Cục HKVN;	<u>Cục HKVN;</u> Trung tâm CNTT; Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	Nhiệm vụ chuyên tiếp từ năm 2021

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện	<u>Đơn vị chủ trì</u> - phối hợp	Nguồn vốn	Ghi chú
		nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ GTVT và Cục HKVN trong công tác quản lý ngành hàng không.			
4.2	Hệ thống quản lý các đối tượng bị cấm, hạn chế bay (Danh sách đen)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật, bổ sung các chức năng giúp cảnh báo, phát hiện các đối tượng bị truy nã của Bộ Công an, Interpol; các đối tượng bị cấm, hạn chế vận chuyển của Liên Hợp quốc trên các chuyến bay tại Việt Nam</li> <li>- Triển khai bổ sung thêm tại một số sân bay</li> <li>- Bổ sung ứng dụng trên mobile app.</li> </ul>	<u>Cục HKVN;</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	Nhiệm vụ chuyên tiếp, đã xây dựng hệ thống và triển khai tại cảng Hàng không Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, Cát Bi
4.3	Hệ thống Quản lý tai nạn, sự cố an toàn hàng không	Quản lý tai nạn, sự cố an toàn hàng không cũng như công tác quản lý, xử lý báo cáo về công tác an toàn hàng không	<u>Cục HKVN;</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	Triển khai trong các năm 2023-2024
<b>5</b>	<b>Xây dựng, nâng cấp các ứng dụng chuyên ngành lĩnh vực đường sắt</b>				
5.1	Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản của Cục Đường sắt Việt Nam	Nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản, kết nối trực liên thông đáp ứng yêu cầu trong công tác chỉ đạo điều hành và các hoạt động quản lý của Cục ĐSVN	<u>Cục ĐSVN;</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	Nhiệm vụ chuyên tiếp, triển khai trong các năm 2023-2024
5.2	Nâng cấp hệ thống Trang thông tin điện tử Cục Đường sắt Việt Nam	Nâng cấp, hoàn thiện Trang thông tin điện tử của Cục Đường sắt Việt Nam	<u>Cục ĐSVN;</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan	NSNN	Nhiệm vụ chuyên tiếp, triển khai trong các năm 2023-2024

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện	<u>Đơn vị chủ trì</u> <u>- phối hợp</u>	Nguồn vốn	Ghi chú
5.3	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý Kết cấu hạ tầng đường sắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng Hệ thống bao gồm đầy đủ các trường dữ liệu phục vụ công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt (cầu, đường, hầm, thông tin và tín hiệu, giao cắt đường sắt, v.v.) và các tổ chức/đơn vị liên quan tham gia quản lý, khai thác hệ thống.</li> <li>- Là cơ sở cho các cơ quan liên quan trong quá trình lập, thẩm tra/phân tích/thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư đường sắt; các nhà đầu tư tư nhân xem xét khả năng tham gia của họ trong việc nâng cấp và phát triển các dự án kết cấu hạ tầng đường sắt có khả năng huy động vốn</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><u>Cục ĐSVN;</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p style="text-align: center;">Nguồn vốn của Úc theo chương trình A4T</p>	<p>Nhiệm vụ triển khai theo 2 giai đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giai đoạn 1: Thời gian 2021 - 2023</li> <li>- Giai đoạn 2: Thời gian 2023 - 2024</li> </ul>
5.4	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý phương tiện đường sắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý phương tiện đường sắt, phục vụ quản lý nghiệp vụ đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, hỗ trợ quản lý các thông tin hoạt động, lịch an toàn của phương tiện đường sắt.</li> <li>- Hình thành CSDL phương tiện đường sắt có mục đích sử dụng cho lưu trữ, quản lý các loại dữ liệu chủ và dữ liệu tác nghiệp theo quy trình thu thập, tổng hợp thông tin có đủ tính pháp lý để có thể tham chiếu sử dụng trong quá trình giải quyết của các thủ tục hành chính và điều hành tác nghiệp có liên quan.</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><u>Cục ĐSVN;</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p style="text-align: center;">NSNN</p>	<p>Nhiệm vụ chuyển tiếp, triển khai trong các năm 2023-2024</p>

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện	<u>Đơn vị chủ trì</u> - phối hợp	Nguồn vốn	Ghi chú
5.5	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý người điều khiển phương tiện đường sắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống thông tin quản lý người điều khiển phương tiện đường sắt, phục vụ quản lý thông tin về người điều khiển phương tiện, hồ sơ lý lịch hành nghề của người điều khiển phương tiện, quản lý bằng chứng chỉ của người điều khiển phương tiện.</li> <li>- Hình thành CSDL người điều khiển phương tiện có mục đích sử dụng cho lưu trữ, quản lý các loại dữ liệu chủ và dữ liệu tác nghiệp theo quy trình thu thập, tổng hợp thông tin có đủ tính pháp lý để có thể tham chiếu sử dụng trong quá trình giải quyết của các thủ tục hành chính và điều hành tác nghiệp có liên quan</li> </ul>	<p><u>Cục ĐSVN;</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	NSNN	Nhiệm vụ chuyển tiếp, triển khai trong các năm 2023-2024
5.6	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý vận tải đường sắt.	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý vận tải đường sắt phục vụ tổng hợp các báo cáo đa chiều về hoạt động vận tải đường sắt hỗ trợ ra quyết định điều hành	<p><u>Cục ĐSVN;</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	NSNN	Nhiệm vụ chuyển tiếp, triển khai trong các năm 2022-2024
5.7	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý an toàn đường sắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng dữ liệu có phạm vi toàn quốc phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.</li> <li>- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài bộ, ngành, địa phương theo nhu cầu.</li> </ul>	<p><u>Cục ĐSVN;</u> Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	NSNN	Nhiệm vụ chuyển tiếp, triển khai trong các năm 2022-2024

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện	<u>Đơn vị chủ trì</u> - phối hợp	Nguồn vốn	Ghi chú
<b>6</b>	<b>Xây dựng, nâng cấp các ứng dụng chuyên ngành lĩnh vực đăng kiểm</b>				
6.1	Nâng cấp phần mềm quản lý đăng kiểm tàu biển	Bổ sung chức năng ký số giấy chứng nhận đăng kiểm cho tàu biển. Cung cấp bản điện tử của các giấy chứng nhận tàu biển cho chủ tàu và trên Trang thông tin điện tử của Cục ĐKVN	<u>Cục ĐKVN</u> ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khấu hao TSCĐ của Cục ĐKVN	
6.2	Nâng cấp phần mềm quản lý đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	Bổ sung chức năng ký số giấy chứng nhận đăng kiểm cho phương tiện. Cung cấp bản điện tử của giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa cho chủ tàu và trên Trang thông tin điện tử của Cục ĐKVN	<u>Cục ĐKVN</u> ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khấu hao TSCĐ của Cục ĐKVN	
6.3	Xây dựng phần mềm lập hồ sơ phương tiện và cấp giấy chứng nhận ATKTK và BVMT cho xe cơ giới đang lưu hành	Liên kết dữ liệu xe cơ giới sản xuất lắp ráp hoặc nhập khẩu để đưa vào dữ liệu lập hồ sơ lần đầu. Cập nhật trực tuyến thông tin cấp giấy chứng nhận ATKTK và BVMT xe cơ giới về hệ thống CSDL chung của Cục cùng với ký số dữ liệu để có thể cấp ra bản điện tử giấy chứng nhận này	<u>Cục ĐKVN</u> ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khấu hao TSCĐ của Cục ĐKVN	
6.4	Nâng cấp phần mềm Hệ thống quản lý chứng nhận sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu biển	Bổ sung chức năng ký số giấy chứng nhận. Cung cấp bản điện tử của các giấy chứng nhận cho khách hàng và trên Trang thông tin điện tử của Cục ĐKVN	<u>Cục ĐKVN</u> ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khấu hao TSCĐ của Cục ĐKVN	
6.5	Nâng cấp phần mềm quản lý chứng nhận sản phẩm công nghiệp dùng cho phương tiện thủy nội địa	Bổ sung chức năng ký số giấy chứng nhận. Cung cấp bản điện tử của các giấy chứng nhận cho khách hàng và trên Trang thông tin điện tử của Cục ĐKVN	<u>Cục ĐKVN</u> ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khấu hao TSCĐ của Cục ĐKVN	



<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b><u>Đơn vị chủ trì</u> - phối hợp</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Ghi chú</b>
6.6	Nâng cấp phần mềm Hệ thống quản lý Chứng nhận thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực dùng trong giao thông vận tải	Bổ sung chức năng ký số giấy chứng nhận (Thiết kế, chế tạo và nhập khẩu). Cung cấp bản điện tử của các giấy chứng nhận cho khách hàng và trên Trang thông tin điện tử của Cục ĐKVN	<u>Cục ĐKVN</u> ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khấu hao TSCĐ của Cục ĐKVN	
6.7	Xây dựng ứng dụng tra cứu giấy chứng nhận điện tử tích hợp vào Trang Thông tin điện tử của Cục ĐKVN	Cho phép người dùng tra cứu các giấy chứng nhận điện tử đã được cấp trên môi trường mạng	<u>Cục ĐKVN</u> ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khấu hao TSCĐ của Cục ĐKVN	
6.8	Hoàn thiện các tính năng của phần mềm dịch vụ công trực tuyến cho 23 thủ tục hành chính công của Cục ĐKVN	Hoàn thiện các tính năng nhập thông tin đầu vào từ phía người làm thủ tục, cũng như nhập thông tin của cán bộ xử lý hồ sơ để cấp ra kết quả cho người làm thủ tục dạng điện tử có tích hợp chữ ký số cho các thủ tục có số lượng hồ sơ nhiều.	<u>Cục ĐKVN</u> ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khấu hao TSCĐ của Cục ĐKVN	
<b>VI</b>	<b>BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN</b>				
1	Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, CSDL	Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, CSDL	<u>Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ</u>	NSNN	
2	Thực hiện kiểm tra đánh giá an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin, CSDL	Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, CSDL	<u>Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ</u>	NSNN	
3	Diễn tập bảo đảm an toàn thông tin mạng	Tổ chức diễn tập bảo đảm an toàn thông tin mạng	<u>Trung tâm CNTT</u> ; Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	NSNN	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện	<u>Đơn vị chủ trì</u> <u>- phối hợp</u>	Nguồn vốn	Ghi chú
<b>VII</b>	<b>NHÂN LỰC SỐ</b>				
1	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số cho các cán bộ của Bộ GTVT	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số cho các cán bộ của Bộ GTVT	<u>Trung tâm CNTT;</u> <u>Các cơ quan, đơn</u> <u>vi thuộc Bộ</u>	NSNN	

-----